

Số: 73/KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 204/KH -UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Kế hoạch số 70/KH-SNN ngày 30/9/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025,

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và PTNT, xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối đồng bộ với việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang; tạo môi trường thuận lợi, thân thiện cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số của Sở.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ

- Duy trì, đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số (trừ văn bản mật theo quy định); đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại Sở Nông nghiệp và PTNT được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của ngành nông nghiệp theo quy định.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc

trên môi trường mạng. Đẩy mạnh việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.

- Phân đầu giám sát, kiểm tra một số nhiệm vụ giao cho các đơn vị trực thuộc của Sở Nông nghiệp và PTNT thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phân đầu **100% thủ** tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Phân đầu 80% DVCTT mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên hệ thống thông tin Một cửa điện tử được xác thực điện tử.

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giảm xuống trung bình còn tối đa 30 phút/1 lần giao dịch.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% công chức, viên chức, người lao động Sở Nông nghiệp và PTNT được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Phối hợp, tham gia ý kiến xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản

hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật, cơ chế và chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, chuyên đổi số, tạo thuận lợi cho việc xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu của các sở, ngành thông qua hệ thống nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

2. Phát triển Hạ tầng CNTT

- Rà soát, đầu tư nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng nội bộ, mạng internet... đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ của ngành, sẵn sàng kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

- Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì hoạt động ổn định của mạng LAN, máy chủ, máy trạm; dọn dẹp, sắp xếp khoa học các dữ liệu lưu trữ trong máy tính.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống, dữ liệu

- Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Kế hoạch số 07/KH-SNN ngày 29/01/2021 của Sở, hoàn thành trước 31/12/2022. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; kết nối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của tỉnh và hệ thống thông tin của Quốc gia.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ, ngành và tỉnh triển khai.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT trong hoạt động của cơ quan

4.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả những quy định của Trung ương, của tỉnh về trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước¹; đảm bảo 100% văn bản đi của Sở sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số (*trừ văn bản mật*).

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung, như: Hệ thống thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành, Phần

¹ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Quyết định số 19/2018/QĐ- UBND ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang

mềm Một cửa điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn...và các phần mềm chuyên ngành, như: Phần mềm chuyên dùng đo mưa tự động, phần mềm kế toán... trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Sở.

- Đẩy mạnh, triển khai phòng họp không giấy tờ, phấn đấu trên 80% cuộc họp nội bộ của Sở sử dụng hoàn toàn tài liệu họp điện tử qua môi trường mạng.

- Tăng cường sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến để tổ chức các cuộc họp, giao ban, tập huấn nghiệp vụ, hoạt động kiểm tra...của ngành. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh.

4.2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tham mưu nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở; Duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật CNTT, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; tăng cường tuyên truyền các chính sách mới của Trung ương và của tỉnh về lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; bám sát chủ trương tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; văn bản QPPL, thông tin chỉ đạo, điều hành; các thông tin tuyển dụng, đào tạo; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của sở; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến và kết nối với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Sở và Cổng dịch vụ công của tỉnh...

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT; rà soát, thực hiện tích hợp các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và PTNT đủ điều kiện theo quy định.

- Thực hiện tốt Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng DVCTT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước theo Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử và

cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp; Phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống an toàn, an ninh và bảo mật thông tin cho máy chủ và hệ thống máy tính tại Sở; triển khai các giải pháp ngăn chặn virus, mã độc cho máy chủ, máy tính của cán bộ, công chức, viên chức; tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh ngăn chặn, xử lý kịp thời các cuộc tấn công mạng.

- Rà soát, xác định cấp độ, xây dựng, đầu tư các trang thiết bị phục vụ triển khai phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-SNN ngày 23/3/2020 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong ngành.

- Trang thông tin điện tử của Sở duy trì sử dụng dịch vụ thuê Hosting của Trung tâm IDC VCD-VNPT đặt tại Hà Nội, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

6. Phát triển nguồn nhân lực

Tạo điều kiện cho cán bộ công nghệ thông tin tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị mạng, website, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này; bố trí nguồn kinh phí hợp lý cho hoạt

động ứng dụng CNTT của đơn vị, đảm bảo hệ thống máy tính của đơn vị luôn hoạt động ổn định và hiệu quả.

2. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu tổ chức và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nội dung Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và TT (tổng hợp);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Trang TTĐT của Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Hàm